

Bản án số: 45/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 21/5/2021

“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trương Ngọc Nhân

Ông: Đinh Ngọc Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2021/TLST - HNGĐ ngày 26/02/2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/4/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đ Th L, sinh năm 1984

Trú tại: Bản K – V (hiện nay là K-A), xã D H, huyện M H, tỉnh Qu B. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đ V L, sinh năm 1977

Trú tại: Bản K – V (hiện nay là K-A), xã D H, huyện M H, tỉnh Qu B. Vắng mặt

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng chính sách xã hội huyện M H, tỉnh Qu B

Người đại diện theo ủy quyền: ông H H D – Phó giám đốc

Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/02/2021 và bản tự khai ngày 16/3/2021 của nguyên đơn Đ Th L trình bày giữa chị và anh Đ V L đã đăng ký kết hôn ngày 21/02/2005 tại Ủy ban nhân dân xã D H, huyện M H, tỉnh Qu B trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình, hai vợ chồng sống ly thân đã lâu, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy chị L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ V L.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 02 người con chung là cháu Đ L V, sinh ngày 23/8/2005 và cháu Đ M N, sinh ngày 06/12/2012. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị L là được nuôi dưỡng cháu V, cháu N và yêu cầu anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Tại đơn khởi kiện chị L kê khai có một số tài sản chung nhưng tại bản khai ngày 16/3/2021 và tại phiên tòa hôm nay chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khoản vay chung: Vay tại ngân hàng chính sách xã hội huyện M H, tỉnh Qu B Bình 67 triệu đồng và hàng tháng chị trả lãi đầy đủ. Nếu ly hôn chị L nhận trách nhiệm trả khoản vay này.

Ý kiến của người đại diện ngân hàng chính sách xã hội huyện M H, tỉnh Qu B: Chị L và anh L vay vốn tại ngân hàng số tiền 67 triệu đồng và lãi phát sinh đến thời điểm xét xử là 339.618 đồng, chị L trả lãi không đầy đủ gồm có 04 món vay là vay hộ nghèo 25 triệu đồng; vay làm nhà ở 25 triệu đồng; vay nước sạch 12 triệu đồng; vay dân tộc thiểu số 05 triệu đồng. Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị L và anh L có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng để đảm bảo việc thu hồi vốn cho Nhà nước. Nếu chị L có đề nghị chiu trách nhiệm trả khoản vay này thì phía ngân hàng sẽ tạo điều kiện cho chị L làm thủ tục chuyển đổi khách hàng vay.

Ngày 27/4/2021, Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị L và anh L. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh L vẫn vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh L vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia giải quyết vụ án đưa ra quan điểm xét xử như sau: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn và chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ. Về quan điểm xét xử đối với vụ án: Áp dụng Điều 147, 227, 228, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia

đình, Nghị Quyết 326 ngày 30/12/ 2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, tuyên xử chị Đ Th L được ly hôn anh Đ V L.

Về con chung: đề nghị xử cho chị Đ Th L được nuôi dưỡng cháu Đ L V và cháu Đình Mạnh Ninh, anh Đ V L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Đ L V và cháu Đ M N tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị L không yêu của tòa án giải quyết nên không xem xét.

Khoản vay chung: Vay ngân hàng chính sách xã hội huyện M H, tỉnh Qu B 67 triệu đồng và lãi phát sinh số tiền 339.618 đồng, gồm có 04 món vay là vay hộ nghèo 25 triệu đồng; vay làm nhà ở 25 triệu đồng; vay nước sạch 12 triệu đồng; vay dân tộc thiểu số 05 triệu đồng. Tại sổ vay vốn số MKH 3000091188. Tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay chị L nhận trách nhiệm trả khoản vay này thay cho anh L và phía Ngân hàng Chính sách xã hội huyện M H, tỉnh Qu B nhất trí để làm thủ tục chuyển khoản vay này cho chị L để chị L trả nhằm đảm bảo thu hồi vốn cho Nhà nước. Vì vậy xử giao cho chị Đ Th L có nghĩa vụ trả toàn bộ khoản vay 67 triệu đồng và lãi phát sinh cho ngân hàng chính sách xã hội huyện M H, tỉnh Qu B.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đ Th L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, anh Đ V L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập anh L nhiều lần nhưng anh L không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Ngày 08/4/2021 Tòa án đã đến tại cơ sở và xác minh thì biết được anh L có hộ khẩu thường trú tại Bản K-V (nay là bản K-A), xã D H, huyện M H, tỉnh Qu B, nhưng không có mặt tại địa phương nơi cư trú. Tòa án đã niêm yết tất cả các giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Thông báo mở lại phiên tòa nhưng anh L vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án theo yêu cầu của chị L. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ Th L và anh Đ V L đã đăng ký kết hôn ngày 21/02/2005 tại Ủy ban nhân dân xã D H, huyện M H, tỉnh Qu B trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai vợ chồng sống ly thân với nhau. Xét thấy nguyện vọng của chị L xin được ly hôn là chính đáng cần chấp nhận, áp

dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đ Th L được ly hôn anh Đ V L.

[3] Về con chung: Xét nguyện vọng của chị L là được nuôi dưỡng các con và các cháu cũng mong muốn được ở với mẹ, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cho chị Đ Th L được nuôi dưỡng cháu Đ L V, sinh ngày 23/8/2005 và cháu Đ M N, sinh ngày 06/12/2012, xử buộc anh Đ V L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Đ L V và cháu Đ M N tròn 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Khoản vay chung: Tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay chị L nhận trách nhiệm trả khoản vay này thay cho anh L và phía Ngân hàng Chính sách xã hội huyện M H, tỉnh Qu B nhất trí để làm thủ tục chuyển khoản vay này cho chị L để chị L trả nhằm đảm bảo thu hồi vốn cho Nhà nước. Vì vậy xử giao cho chị Đ Th L có nghĩa vụ trả toàn bộ cả gốc và lãi số tiền 67.339.618 đồng cho ngân hàng chính sách xã hội huyện M H, tỉnh Qu B, tại sổ vay vốn số MKH 3000091188.

[6] Án phí: Chị Đ Th L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004409 ngày 26/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị L đã nộp đủ án phí.

Anh Đ V L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đ Th L được ly hôn anh Đ V L.

2. Về con chung: Xử giao chị Đ Th L được nuôi dưỡng cháu Đ L V, sinh ngày 23/8/2005 và cháu Đ M N, sinh ngày 06/12/2012, xử buộc anh Đ V L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Đ L V và cháu Đ M N tròn 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 6/2021.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về khoản vay chung: xử giao cho chị Đ Th L có nghĩa vụ trả toàn bộ cả gốc và lãi phát sinh số tiền tổng cộng là 67.339.618 đồng cho ngân hàng chính sách xã hội huyện M H, tỉnh Qu B, tại số vay vốn số MKH 3000091188.

5. Về án phí: Chị Đ Th L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004409 ngày 26/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị L đã nộp đủ án phí.

Anh Đ V L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

6. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/5/2021), bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã D H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn

